

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Phước Long, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thẩm định và trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT.741 (gần công ty cao su
Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT.759
(khu vực Long Điền, Long Phước)**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Công văn số 4054/BKHĐT ngày 27/6/2014 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về việc thực hiện Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Nghị định số 63/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc Quyết định chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C của tỉnh năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT.741 (gần công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT.759 (khu vực Long Điền, Long Phước);

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước v/v ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 3284/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-SGTVT ngày 19/04/2021 của Sở Giao thông - Vận tải về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc chuẩn bị đầu tư dự án để

lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT.741 (gần công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT.759 (khu vực Long Điền, Long Phước);

UBND thị xã Phước Long kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT.741 (gần công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT.759 (khu vực Long Điền, Long Phước), với các nội dung chính sau:

I. Mô tả tóm tắt dự án:

1. Tên Dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT.741 (gần công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT.759 (khu vực Long Điền, Long Phước).

2. Tổng mức đầu tư: 60.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Sáu mươi tỷ đồng).

3. Chủ đầu tư: UBND thị xã Phước Long.

4. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh.

5. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2023.

6. Địa điểm dự án: Thị xã Phước Long và huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

7.1. Quy mô:

- Đầu tuyến: Giao với đường ĐT.741 (gần công ty cao su Phước Long, xã Bình Tân, huyện Phú Riềng).

- Cuối tuyến: Giao với đường ĐT.759 (khu vực Long Điền, Long Phước).

Tuyến đường được thiết kế theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005, đường cấp IV, cấp kỹ thuật 40, với các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Chiều dài tuyến:	3.662,43 m
- Vận tốc thiết kế:	40Km/h
- Tải trọng thiết kế:	10 tấn/ trục đơn
- Kết cấu áo đường:	Cấp cao A2
- Bề rộng mặt đường:	9,0m
- Bề rộng lề đường	2 bên x 2,0 m = 4,0m
- Bề rộng nền đường:	13,0m

7.2. Phương án xây dựng:

- Bình đồ tuyến: Tuyến đường được thiết kế mới hoàn toàn, cơ bản tuyến bám theo quy hoạch phát triển GTVT thị xã Phước Long được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 30/7/2018 và phương án điều chỉnh

đã được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương tại văn bản số 2661/UBND-KT ngày 06/8/2021, có một số vị trí do địa hình phức tạp để hạn chế suất đầu tư thực hiện nắn chỉnh cục bộ nhằm phát huy hiệu quả của dự án.

- Mặt cắt dọc tuyến: Đảm bảo yếu tố hình học cấp đường thiết kế và các điều kiện khống chế, cụ thể:

+ Phối hợp hài hoà với bình đồ tuyến để tạo nên một tuyến không gian đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn cho các phương tiện lưu thông.

+ Hạn chế đào sâu, đắp cao để giảm thiểu khối lượng đào đắp và thuận lợi cho công tác quy hoạch xây dựng dọc tuyến này.

- Mặt cắt ngang tuyến:

+ Độ dốc ngang mặt đường: 3%.

+ Độ dốc ngang lề đường: 4%.

- Kết cấu mặt đường, vuốt nối giao lộ (từ trên xuống):

+ Láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm tiêu chuẩn nhựa 3Kg/m².

+ Lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 26cm, lu lèn đạt $E \geq 155\text{Mpa}$.

+ Lớp Cấp phối sỏi đỏ dày 30cm, $K \geq 0.98$, $E \geq 90\text{Mpa}$.

- Kết cấu lề đường: Gia cố sỏi đỏ dày 20cm, $K \geq 0.95$.

- Kết cấu nền đường: Đắp đất sỏi đỏ (đất cấp 3 chọn lọc), lu lèn $K \geq 0,95$.

- Hệ thống thoát nước:

+ Hệ thống thoát nước dọc hai bên tuyến: Bằng rãnh hở hình tam giác. Tại các đoạn có độ dốc dọc lớn, gia cố mương xây đá hộc vữa xi măng M100.

+ Hệ thống thoát nước ngang đường: Thiết kế bố trí cống ngang tại các vị trí tụ thủy trên tuyến nhằm đảm bảo khả năng thoát nước.

- Hệ thống an toàn giao thông: Thiết kế tổ chức giao thông trên đường được tuân theo đúng quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2019/BGTVT.

(Các chi tiết khác theo hồ sơ bản vẽ thiết kế).

8. Các thông tin khác (nếu có):

II. Phần công việc đã thực hiện:

(Theo Bảng chi tiết kèm theo)

III. Phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu:

(Theo Bảng chi tiết kèm theo)

IV. Tổng hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

1. Biểu tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

(Theo Bảng chi tiết kèm theo)

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

2.1. Cơ sở phân chia các gói thầu

Việc phân chia gói thầu như đã nêu trên căn cứ vào tiến độ thực hiện dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian, mục tiêu cơ bản và kế hoạch vốn đã bố trí cho dự án.

* Các nguyên tắc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của từng gói thầu, không làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;
- Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.
- Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...).
- Mỗi gói thầu chỉ có một hồ sơ mời thầu hoặc một hồ sơ yêu cầu và được tiến hành lựa chọn nhà thầu một lần.
- Phù hợp tiến độ thực hiện dự án và khả năng cân đối vốn hàng năm cho dự án.

Trên cơ sở đó, cùng với tính chất gói thầu không quá phức tạp, việc phân các gói thầu như trên là phù hợp với yêu cầu thực tế nhằm đảm bảo chất lượng, tính đồng bộ và thời gian triển khai của dự án.

2.2. Giá gói thầu: Giá gói thầu được tính trên cơ sở dự toán của Công ty TNHH Bạch Đằng lập, đã được Sở Giao thông Vận tải thẩm định và được phê duyệt tại Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh Bình Phước.

2.3. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

2.4. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu:

- Các gói thầu dịch vụ tư vấn và phi tư vấn có giá trị nhỏ (< 500 triệu đồng) theo quy định tại Điều 22 của Luật Đấu thầu; khoản 1 Điều 54 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP thì được phép áp dụng hình thức chỉ định thầu, phương thức lựa chọn nhà thầu rút gọn để tiết kiệm thời gian và đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Các gói thầu dịch vụ tư vấn có giá trị lớn (>500 triệu đồng) và gói thầu xây lắp áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng), phương thức lựa chọn nhà thầu một giai đoạn hai túi hồ sơ theo đúng quy định.

- Gói thầu Rà phá bom mìn, vật nổ theo quy định tại Điều 22 của Luật Đấu thầu; thì được phép áp dụng hình thức chỉ định thầu, phương thức chỉ định thầu rút gọn.

2.5. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Trong Quý I năm 2022 là phù hợp với tiến độ thực hiện dự án.

2.6. Loại hợp đồng: Tất cả các gói thầu đều áp dụng loại hợp đồng cơ bản là hợp đồng trọn gói.

2.7. Thời gian thực hiện hợp đồng: Phù hợp với mặt bằng năng lực chung của các nhà thầu và tương đồng với các gói thầu có quy mô tương tự đã thực hiện; riêng gói thầu xây lắp thời gian thực hiện được tính toán phù hợp với khả năng bố trí vốn hàng năm cho dự án theo kế hoạch đầu tư công và thời gian thực hiện dự án.

V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

(Không có)

VI. Tổng giá trị các phần công việc:

(Theo Bảng chi tiết kèm theo)

VII. Kiến nghị:

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, UBND thị xã Phước Long kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án trên để chủ đầu tư có cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bình Phước;
- Như trên;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ban QLDA ĐTXD (để biết);
- LĐVP, CVVP;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Việt Hoàng

Bảng 1: CÁC GÓI THẦU ĐÃ THỰC HIỆN

Dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT.741 (gần công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT.759 (khu vực Long Điền, Long Phước)
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /01/2022 của UBND thị xã Phước Long)

Stt	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện, giá hợp đồng hoặc giá trúng thầu (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Khảo sát bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Công ty TNHH TVKĐ Toàn Quốc	172.400.000	Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 30/8/2021
2	Lập báo cáo nghiên cứu khả thi	Công ty TNHH TVKĐ Toàn Quốc	226.300.000	
3	Lập nhiệm vụ khảo sát báo cáo nghiên cứu khả thi	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Phước	5.200.000	
4	Giám sát công tác khảo sát bước BCNCKT	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Phước	6.400.000	
5	Thẩm định dự án đầu tư	Sở Giao thông vận tải	9.000.000	
Tổng giá trị: 419.300.000 đồng				

**Bảng 2: PHẦN CÔNG VIỆC KHÔNG ÁP DỤNG ĐƯỢC MỘT TRONG CÁC
HÌNH THỨC LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT.741 (gần công ty cao su Phước Long, huyện
Phú Riềng) đến đường ĐT.759 (khu vực Long Điền, Long Phước)**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /01/2022 của UBND thị xã Phước Long)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (đồng)
1	Quản lý dự án	Ban QLDA đầu tư xây dựng thị xã Phước Long	1.030.739.865
2	Giải phóng mặt bằng	Hội đồng giải phóng mặt bằng thực hiện dự án	4.500.000.000
3	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Sở Tài chính	66.300.000
4	Thẩm định thiết kế kỹ thuật	Sở Giao thông vận tải	17.520.303
5	Chi phí thẩm định dự toán	Sở Giao thông vận tải	16.610.157
6	Lập nhiệm vụ khảo sát TKBVTC + Giám sát công tác khảo sát bước TKBVTC	Ban QLDA đầu tư xây dựng	25.993.204
7	Dự phòng		506.485.801
Tổng giá trị: 6.163.649.330 đồng			

Bảng 3: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU
Dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT.741 (gần công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng)
đến đường ĐT.759 (khu vực Long Điền, Long Phước)
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /01/2022 của UBND thị xã Phước Long)

STT	Tên và nội dung gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp	50.146.006.713	Ngân sách tỉnh					
1	Xây lắp (Xây dựng đường + di dời trụ điện).	50.146.006.713		Đấu thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý I-II năm 2022	Trọn gói	540 ngày
II	Cung cấp dịch vụ tư vấn	2.662.514.940						
1	Khảo sát bước lập TKBVTC - DT và thiết kế bản vẽ thi công - dự toán	968.247.042		Đấu thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý I năm 2022	Trọn gói	45 ngày
4	Lập HSMT, đánh giá HSMT: Khảo sát - thiết kế BVTC và dự toán, thi công xây dựng, giám sát	96.700.255		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý I năm 2022	Trọn gói	45 ngày cho mỗi gói thầu(15 ngày cho mỗi nội dung công việc)
5	Thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn	54.458.006		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý I năm 2022	Trọn gói	45 ngày cho mỗi

	nhà thầu: Khảo sát - thiết kế BVTC và dự toán, thi công xây dựng, giám sát							gói thầu(15 ngày cho mỗi nội dung công việc)
6	Giám sát thi công xây dựng	1.205.396.801		Đấu thầu rộng rãi trong nước (lựa chọn nhà thầu qua mạng)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý I-II năm 2022	Trọn gói	Theo thời gian thi công
7	Thẩm tra thiết kế xây dựng + thẩm tra dự toán	114.632.836		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý I-II năm 2022	Trọn gói	30 ngày
8	Kiểm toán	223.080.000		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III-IV năm 2023	Trọn gói	45 ngày
III	Cung cấp dịch vụ phi tư vấn	608.529.017						
1	Rà phá bom mìn, vật nổ	483.384.000		Chỉ định thầu	Thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu và Bộ Quốc Phòng	Quý I-II năm 2022	Trọn gói	30 ngày
2	Bảo hiểm công trình	125.145.017		Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý I-II năm 2022	Trọn gói	Theo thời gian thi công
Tổng giá trị		53.417.050.670 đồng						

Bảng 4: TỔNG GIÁ TRỊ CÁC PHẦN CÔNG VIỆC

Dự án: Xây dựng, láng nhựa đường từ ĐT.741 (gần công ty cao su Phước Long, huyện Phú Riềng) đến đường ĐT.759 (khu vực Long Điền, Long Phước)

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /01/2022 của UBND thị xã Phước Long)

TT	Nội dung	Giá trị (đồng)
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	419.300.000
2	Tổng giá trị công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	6.163.649.330
3	Tổng giá trị công việc thuộc hình thức lựa chọn nhà thầu	53.417.050.670
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
Tổng giá trị các phần công việc:		60.000.000.000
Tổng mức đầu tư của dự án:		60.000.000.000